

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 18/6/2020  
“V/v tranh chấp  
hôn nhân và gia đình – Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thời.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Vững.
2. Ông Đào Văn Hiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Văn Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Trần Thị Kim L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Bị đơn:** Trần Hồng P, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Có mặt: Chị Trần Thị Kim L; Anh Trần Hồng P có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2019, chị Trần Thị Kim L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Hồng P lấy nhau vào năm 2000, sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/8/2006.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau cũng hạnh phúc nhưng thời gian sau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn lý do anh P sống rất gia trưởng, mọi vấn đề trong gia đình anh P quyết định không bao giờ bàn bạc với chị, từ đó vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình, chị vì thương con mà cố gắng chịu đựng gần mười năm nay mong anh P sẽ thay đổi tính tình vì chị và con mà thay đổi nhưng anh P vẫn chứng nào tật nấy anh sống anh chỉ nghĩ cho anh nhiều trong khi chị cũng làm lo cho gia đình.

Từ đó tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương nhau như trước. Nay chị thấy hạnh phúc hôn nhân không còn nếu kéo được nữa, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay chị làm đơn này yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hồng P.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 31/8/2006. Hiện con đang sống với chị L và anh P, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn nộp: Giấy chứng minh nhân dân (photo), sổ hộ khẩu (photo), giấy khai sinh Tiên (photo), giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).

- *Tại phiên tòa, anh Trần Hồng P vắng mặt (có đơn xin vắng mặt). Theo Biên bản lấy lời khai ngày 03/6/2020, anh P trình bày:*

Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện đến với nhau và đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân thị trấn M.

Vợ chồng có cự cãi với nhau nhưng còn ở chung với nhau. Hàng ngày không có nói chuyện với nhau. Nay, chị L kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về nuôi con chung: Anh đồng ý để chị Trần Thị Kim L được tiếp tục nuôi dưỡng con Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 31/8/2006.

Về chia tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, được nuôi con chung của chị Trần Thị Kim L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- *Về tư cách đương sự:* Chị Trần Thị Kim L là nguyên đơn khởi kiện bị đơn anh Trần Hồng P là phù hợp quy định pháp luật.

- *Về chấp hành pháp luật:* Anh Trần Hồng P chưa chấp hành nghiêm quy định pháp luật, vắng mặt các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không lý do. Tại phiên tòa, anh P có đơn xin vắng mặt xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Hồng P.

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Chị L nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh P; Về nuôi con chung chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ kiện có quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn và vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

### **[2] Về nội dung:**

- *Về hôn nhân:* Chị L và anh P tự nguyện đến với nhau, tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp là đúng với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa, chị L trình bày: Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng thời gian sau giữa chị và anh P không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh P sống rất gia trưởng, mọi vấn đề trong gia đình anh P quyết định không bao giờ bàn bạc với chị. Sau khi cưới khoảng 03 năm, anh P không chung thủy với chị, chị cố gắng chịu đựng để nuôi con. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh P.

Tại phiên tòa, anh P có đơn xin vắng mặt nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 03/6/2020 thì anh P cho rằng còn thương vợ con nhưng chị L kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý với chị L.

Từ đó, xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim L là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim L được ly hôn với anh Trần Hồng P.

- *Về nuôi con chung:* Chị L và anh P có 01 con chung tên Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 31/8/2006. Tại phiên tòa, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con. Theo tờ tự khai ngày 17/3/2020, thì cháu Trần Thị Mỹ T có nguyện vọng sống với mẹ là chị Trần Thị Kim L.

Đồng thời, tại Biên bản lấy lời khai ngày 03/6/2020 thì anh P đồng ý giao con Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 31/8/2006 cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu của chị L, yêu cầu được tiếp tục nuôi con Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 31/8/2006 là có căn cứ phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về chia tài sản*: Chị L và anh P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị L và anh P trình bày không có.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

**[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:**

Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim L về hôn nhân và nuôi con chung.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim L được ly hôn với anh Trần Hồng P.

2. Về nuôi con chung: Anh Trần Hồng P đồng ý giao con Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 31/8/2006 cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng (con đang sống với chị L và anh P).

Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

Chị L, anh P có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh P được quyền thăm con, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Trần Thị Kim L và anh Trần Hồng P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Trần Thị Kim L và anh Trần Hồng P trình bày không có.

5. Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0007043 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu HSVA (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thời**